Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 14.07.2023 16:17:57 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/NQ-HĐND	*Bạc Liêu, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia;

Xét Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về việc thông qua dự thảo nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu"; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, tập huấn và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

a) Đội tuyển cấp tỉnh.

b) Đội tuyển trẻ cấp tỉnh.

c) Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh.

d) Đội tuyển các tuyến *(tuyển, trẻ, năng khiếu)* các huyện, thị xã, thành phố *(sau đây gọi chung là cấp huyện)*.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao được triệu tập, tập huấn, thi đấu theo quyết định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Nguyên tắc chế độ và thời gian cấp phát trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao

1. Việc cấp phát trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu phải căn cứ theo định mức quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo nghị quyết này.

2. Trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao có thời gian sử dụng từ 01 *(một)* năm trở lên được cấp phát theo định mức quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo nghị quyết này và được cấp phát mới khi trang thiết bị tập luyện, tập huấn, thi đấu thể thao đó thuộc trường hợp được thanh lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao có thời gian sử dụng dưới 01 *(một)* năm được cấp phát như sau:

a) Trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao được cấp phát 01 *(một)* lần khi vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao được triệu tập tập trung tập huấn và thi đấu theo quyết định lần thứ nhất trong năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định triệu tập vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tập trung tập huấn và thi đấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tùy theo tình hình thực tế, nhu cầu trang bị cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao được phép cấp phát lần thứ hai nếu vận động viên, huấn luyện viên chưa được trang bị, cấp phát đầy đủ trong lần cấp phát thứ nhất.

Điều 3. Tiêu chuẩn trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu

Tiêu chuẩn trang thiết bị tập huấn và thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Điều 4. Định mức cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu của vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu

1. Định mức trang thiết bị tập thể lực chung cho vận động viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo nghị quyết này.

2. Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao chung cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo nghị quyết này.

3. Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển từng môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo nghị quyết này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện cấp phát trang thiết bị tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu theo nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí khác: Kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác *(nếu có)*.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTVQH (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TC, Bộ VH, TT và DL (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ VH, TT và DL;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, VH, TT và DL;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).

CHỦ TỊCH

Lữ Văn Hùng

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 14.07.2023 16:18:10 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

Định mức trang thiết bị tập thể lực chung cho vận động viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên
1	Bóng tập thể lực đa năng	Quả/20 vận động viên	01
2	Dàn gánh tạ đa năng	Bộ/30 vận động viên	01
3	Giàn tạ đa năng	Bộ/30 vận động viên	01
4	Giàn tạ đôi từ 24kg đến 26kg	Bộ/30 vận động viên	01
5	Giàn tạ đôi từ 4kg đến 22kg	Bộ/30 vận động viên	01
6	Máy đạp đùi	Bộ/30 vận động viên	01
7	Máy kéo đùi sau	Bộ/30 vận động viên	01
8	Máy tập duỗi cơ đùi trước	Bộ/30 vận động viên	01
9	Máy tập ép, mở đùi	Bộ/30 vận động viên	01
10	Máy tập kéo xô, lưng	Bộ/30 vận động viên	01
11	Máy đẩy vai	Bộ/30 vận động viên	01
12	Máy tập bắp chuối	Bộ/30 vận động viên	01
13	Máy tập đa năng bổ trợ nhiều nhóm cơ	Bộ/50 vận động viên	01
14	Máy chạy	Bộ/50 vận động viên	01
15	Ghế gập bụng	Bộ/30 vận động viên	01
16	Ghế căng tập lưng	Bộ/30 vận động viên	01
17	Ghế đẩy ngực dốc lên	Bộ/30 vận động viên	01
18	Ghế đẩy ngực dốc xuống	Bộ/30 vận động viên	01
19	Ghế đẩy ngực ngang	Bộ/30 vận động viên	01
20	Khung nâng gối, đu xà	Bộ/30 vận động viên	01
21	Tạ tay	Bộ/20 vận động viên	01
22	Cân điện tử	Cái/50 vận động viên	01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 14.07.2023 16:18:17 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

Định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao chung cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao đội tuyển các môn thể thao thành tích cao

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị thời gian sử dụng dưới 01 năm
1	Giày tập thể lực	Đôi/vận động viên; Đôi/huấn luyện viên	02
2	Tất	Đôi/vận động viên; Đôi/huấn luyện viên	04
3	Quần áo gió	Bộ/vận động viên; Bộ/huấn luyện viên	01
4	Túi đựng đồ	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên	01
5	Còi	Chiếc/huấn luyện viên	01
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc/huấn luyện viên	01
7	Mũ mềm	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên	01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu
Thời gian ký: 14.07.2023 16:18:24 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phục lục III

Định mức trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển từng môn thể thao thành tích cao

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
I	**Môn Bắn cung**			
1	Quần áo tập luyện	Bộ/vận động viên		02
2	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
3	Áo bắn	Chiếc/vận động viên		01
4	Giày tập luyện	Đôi/vận động viên		02
5	Giày thi đấu	Đôi/vận động viên		02
6	Tất tập luyện	Đôi/vận động viên		04
7	Tất thi đấu	Đôi/vận động viên		02
8	Bao tay cung 1 dây	Chiếc/vận động viên		02
9	Bao tên	Chiếc/vận động viên		01
10	Báng cung	Chiếc/vận động viên		01
11	Cánh cung	Bộ/vận động viên		02
12	Dây cung	Cuộn/vận động viên		04
13	Kìm bắn cho cung 3 dây	Chiếc/vận động viên		02
14	Cần thăng bằng	Chiếc/vận động viên		01
15	Thước ngắm	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
16	Giá đỡ cung	Chiếc/vận động viên		01
17	Tên	Hộp/vận động viên		04
18	Cánh tên	Hộp/vận động viên		20
19	Chỉnh tên	Chiếc/vận động viên		01
20	Đầu tên	Hộp/vận động viên		10
21	Đuôi tên	Hộp/vận động viên		10
22	Lõi đuôi nhôm	Túi/vận động viên		20
23	Bia, giá đỡ bia	Bộ/đội		15
24	Giấy bia	Tờ/vận động viên		80
25	Kính xem điểm trạm	Chiếc/vận động viên		01
II	**Môn Bi sắt**			
1	Bộ thi kỹ thuật	Bộ/đội	02	
2	Quần áo tập luyện	Bộ/vận động viên		02
3	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
4	Giày tập luyện	Đôi/vận động viên; Đôi/huấn luyện viên		01
5	Giày thi đấu	Đôi/vận động viên		01
6	Bi đích	Viên/vận động viên		07
7	Bi tập luyện	Bộ/vận động viên		01
8	Bi thi đấu	Bộ/vận động viên		01
9	Khăn lau bi	Chiếc/vận động viên		02
10	Mũ rộng vành	Chiếc/vận động viên		01
11	Thước đo	Chiếc/hlv		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
III	**Môn Bóng chuyền trong nhà**			
1	Giày tập luyện	Đôi/vận động viên		02
2	Giày thi đấu	Đôi/vận động viên		02
3	Quần áo tập luyện	Bộ/vận động viên		03
4	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
5	Băng gối	Đôi/vận động viên		02
6	Băng sơ mi	Đôi/vận động viên		02
7	Bóng tập	Quả/vận động viên		02
8	Dây kéo đàn hồi tập tay	Chiếc/vận động viên		01
9	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
10	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
11	Xe đựng bóng	Chiếc/đội		01
IV	**Môn Bóng đá 11 người**			
1	Bảng chiến thuật cá nhân	Chiếc/đội	01	
2	Giầy tập luyện	Đôi/vận động viên		02
3	Giầy thi đấu	Đôi/vận động viên		02
4	Quần áo tập luyện	Bộ/vận động viên; Bộ/huấn luyện viên		04
5	Quần áo thi đấu	Chiếc/vận động viên		04
6	Áo chiến thuật	Bộ/đội		02
7	Áo gió chống mưa	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên		02
8	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	02	
9	Bịt đầu gối	Chiếc/vận động viên		02

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
10	Bịt ống quyển	Đôi/vận động viên		02
11	Bóng tập luyện	Quả/vận động viên		04
12	Cột dẫn bóng	Bộ/đội		02
13	Cột mốc	Bộ/đội		02
14	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
15	Găng tay thủ môn cho huấn luyện viên	Đôi/huấn luyện viên		01
16	Găng tay thủ môn cho vận động viên	Đôi/vận động viên		04
17	Hình nộm đá phạt	Bộ/đội		01
18	Tất tập luyện	Đôi/vận động viên; Đôi/huấn luyện viên		04
19	Túi đựng bóng	Chiếc/đội		02
20	Túi xách đựng đồ tập luyện	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên		02
V	**Môn Boxing**			
1	Bao cát treo	Chiếc/đội	03	
2	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
3	Bộ đồ ép cân	Bộ/vận động viên	01	
4	Dây kéo đàn hồi tập đấm	Chiếc/vận động viên	01	
5	Đích đấm gắn tường	Chiếc/đội	05	
6	Hình nộm người	Chiếc/đội	03	
7	Lampơ tay	Đôi/huấn luyện viên	01	
8	Giày tập luyện	Đôi/vận động viên		01
9	Giày thi đấu	Đôi/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
10	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
11	Mũ tập luyện	Chiếc/vận động viên		01
12	Mũ thi đấu	Chiếc/vận động viên		01
13	Băng đa quấn tay	Cuộn/vận động viên		02
14	Bảo vệ ngực	Chiếc/vận động viên		01
15	Bịt răng thi đấu	Chiếc/vận động viên		02
16	Găng chuyên môn tập luyện	Đôi/vận động viên		01
17	Găng chuyên môn thi đấu	Đôi/vận động viên		01
18	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
19	Găng tập luyện đấm bao	Đôi/vận động viên		02
20	Kuki	Chiếc/vận động viên		01
21	Túi chườm đá	Chiếc/đội		03
VI	**Môn Bơi**			
1	Bộ tạ tay từ 4kg đến 8 kg	Bộ/30 vận động viên	01	
2	Máy tập phát triển cơ tay	Chiếc/30 vận động viên	01	
3	Bộ bóng nhồi từ 4kg đến 5kg	Bộ/vận động viên	01	
4	Quần cản nước	Chiếc/vận động viên	01	
5	Quần, áo bơi tập luyện	Bộ/vận động viên		06
6	Quần, áo bơi thi đấu	Bộ/vận động viên		02
7	Quần bó cơ	Chiếc/vận động viên		01
8	Áo bó cơ	Chiếc/vận động viên		01
9	Áo choàng giữ nhiệt	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
10	Kính bơi, mũ bơi thi đấu	Bộ/vận động viên		02
11	Kính bơi, mũ bơi tập luyện	Bộ/huấn luyện viên		01
12	Kính bơi, mũ bơi tập luyện	Bộ/vận động viên		02
13	Bàn quạt nửa bàn tay	Đôi/vận động viên		01
14	Chân vịt đôi	Đôi/vận động viên		01
15	Dây cao su	Chiếc/vận động viên		02
16	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
17	Dây thừng	Chiếc/đội		01
18	Khăn thấm nước	Chiếc/vận động viên		02
19	Bộ tạ miếng từ 4kg đến 8kg	Đôi/vận động viên		09
20	Thảm nghỉ	Chiếc/vận động viên		01
21	Ván	Chiếc/vận động viên		01
22	Vòi hơi	Chiếc/vận động viên		01
23	Bàn quạt cả bàn tay	Đôi/vận động viên		01
VII	**Môn Canoeing**			
1	Bộ tạ gồm cần tạ xoay, bánh tạ *(từ 01kg đến 30kg)*	Bộ/30 vận động viên	01	
2	Máy xà đơn xà kép	Chiếc/30 vận động viên	01	
3	Bộ đàm chịu nước	Chiếc/huấn luyện viên	01	
4	Bộ dây phao đường đua, định vị khoảng cách trong huấn luyện.	Bộ/đội	01	
5	Bộ phụ kiện tháo lắp, cân chỉnh thuyền	Bộ/đội	02	
6	Cân điện tử để cân chỉnh trọng lượng thuyền	Chiếc/đội	01	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
7	Cầu lên xuống thuyền	Chiếc/đội	01	
8	Đồng hồ vệ tinh GPS *(đo đường đua)*	Chiếc/huấn luyện viên	01	
9	Giá 4 tầng để thuyền bốn	Chiếc/đội	01	
10	Giá 4 tầng để thuyền đôi	Chiếc/đội	02	
11	Giá 4 tầng để thuyền đơn	Chiếc/đội	03	
12	Loa tay	Chiếc/huấn luyện viên	01	
13	Mái chèo thuyền canoe	Chiếc/vận động viên	01	
14	Mái chèo thuyền kayak	Chiếc/vận động viên	01	
15	Thuyền canoe bốn *(C4)*	Chiếc/04 vận động viên	01	
16	Thuyền canoe đôi *(C2)*	Chiếc/02 vận động viên	01	
17	Thuyền canoe đơn *(C1)*	Chiếc/vận động viên	01	
18	Thuyền kayak *(K2)*	Chiếc/02 vận động viên	01	
19	Thuyền kayak *(K4)*	Chiếc/04 vận động viên	01	
20	Thuyền kayak *(K1)*	Chiếc/vận động viên	01	
21	Nhà thuyền	Cái/đội	01	
22	Quần áo tập	Bộ/vận động viên		03
23	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
24	Bảo vệ gối	Bộ/ ận động viên		01
25	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
26	Bịt cổ tay	Chiếc/vận động viên		02
27	Đai bảo vệ lưng	Chiếc/vận động viên		01
28	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
29	Đệm quỳ gối	Chiếc/vận động viên		01
30	Kính chống nắng	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên		01
31	Mũ mềm vành to	Chiếc/vận động viên; Chiếc/huấn luyện viên		01
32	Quây chắn nước	Chiếc/vận động viên		01
33	Thảm cá nhân dùng cho thi đấu	Chiếc/vận động viên		01
34	Túi chườm đá chấn thương	Chiếc/đội		05
35	Đồng hồ tần số	Chiếc/đội		03
VIII	**Môn Cờ**			
1	Đồng hồ cờ	Chiếc/vận động viên	01	
2	Máy tính	Bộ/đội	02	
3	Phần mềm cờ	Bộ/đội	01	
4	Bộ bàn cờ	Bộ/vận động viên		01
5	Quân cờ	Bộ/vận động viên		01
6	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên; Bộ/huấn luyện viên		01
7	Giày thi đấu	Chiếc/vận động viên		01
8	Bàn cờ treo tường	Chiếc/đội		01
IX	**Môn Cử tạ**			
1	Giá gánh tạ	Đôi/đội	02	
2	Tạ tập luyện	Bộ/đội	04	
3	Sàn tập luyện	Sàn/đội	04	
4	Giàn tập bổ trợ động tác đẩy	Bộ/đội	01	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
5	Băng tay	Cuộn/vận động viên		03
6	Bộ đồ ép cân	Bộ/vận động viên		01
7	Bó gối	Đôi/vận động viên		02
8	Đai da tập luyện	Chiếc/vận động viên		01
9	Đai da thi đấu	Chiếc/giải/vận động viên		01
10	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
11	Dây kéo	Đôi/vận động viên		02
12	Giầy tập luyện	Đôi/vận động viên		02
13	Giầy thi đấu	Đôi/giải/vận động viên		01
14	Bục gỗ tập bổ trợ	Đôi/sàn		01
15	Bột xoa tay	Hộp/vận động viên		08
16	Hộp đựng bột xoa tay	Chiếc/sàn		01
17	Quần áo tập luyện	Bộ/vận động viên		02
18	Quần áo thi đấu	Bộ/giải/vận động viên		01
19	Quần bó	Chiếc/vận động viên		04
20	Túi chườm đá	Chiếc/đội		03
21	Bàn chải sắt	Chiếc/đội		05
22	Quấn cổ tay	Đôi/vận động viên		02
23	Bánh tạ 1 kg	Đôi/đội		05
X	**Môn Điền kinh**			
1	Bóng đặc	Quả/đội	04	
2	Áo 3 lỗ, quần bó	Bộ/vận động viên		02

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
3	Quần áo ép cân	Bộ/đội		05
4	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
5	Giày đẩy tạ - ném đĩa	Đôi/vận động viên		01
6	Giày đinh thi đấu	Đôi/vận động viên		01
7	Giày đinh tập luyện	Đôi/vận động viên		01
8	Giày mềm chuyên môn	Đôi/vận động viên		01
9	Đai lưng an toàn	Chiếc/đội		08
10	Tạ bình vôi 5kg	Quả/đội	02	
11	Tạ bình vôi 7,5kg	Quả/đội	02	
12	Tạ bình vôi 10kg	Quả/đội	02	
13	Bộ tạ quả *(từ 4 kg đến 7 kg)*	Bộ/đội	01	
14	Bộ tạ xích *(từ 4 kg đến 7 kg)*	Bộ/đội	01	
15	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
16	Dây chun 10m	Sợi/đội		08
17	Dây nhảy	Sợi/vận động viên		01
18	Thước đo nhảy cao	Chiếc/đội		01
19	Thước đo nhảy xa	Chiếc/đội		01
20	Sào thi đấu	Chiếc/đội		01
21	Xà ngang *(nhảy cao)*	Chiếc/đội	02	
22	Bộ lao *(từ 400 gr đến 1.000gr)*	Bộ/đội	01	
23	Miếng đệm trải khởi động	Chiếc/vận động viên		01
24	Bộ đĩa *(từ 3 kg đến 7 kg)*	Bộ/đội	01	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
XI	**Môn Judo**			
1	Dây leo	Chiếc/đội	02	
2	Dây thừng tập tay	Chiếc/đội	02	
3	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
4	Hình nộm người	Chiếc/đội	05	
5	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		10
6	Băng cơ co dãn	Cuộn/vận động viên		05
7	Băng keo	Cuộn/vận động viên		05
8	Băng gối	Chiếc/vận động viên		02
9	Nịt bụng	Chiếc/đội		10
10	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
11	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên		01
12	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		02
13	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/đội		10
XII	**Môn Jujitsu**			
1	Dây leo	Chiếc/đội	01	
2	Dây thừng tập tay	Chiếc/ đội	01	
3	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
4	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/ đội	05	
5	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
6	Áo ép cân	Chiếc/ đội		05
7	Băng cổ chân	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
8	Băng gối	Chiếc/vận động viên		01
9	Nịt bụng	Chiếc/vận động viên		01
10	Túi chườm đá	Chiếc/ đội		03
11	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên		01
12	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		02
13	Đai tập luyện	Chiếc/vận động viên		01
14	Đai thi đấu	Chiếc/vận động viên		01
15	Bảo vệ cổ tay	Chiếc/vận động viên		01
16	Bảo vệ khủy tay	Chiếc/vận động viên		01
17	Bảo vệ vai	Chiếc/vận động viên		01
18	Quần áo thun khởi động	Bộ/vận động viên		01
XIII	**Môn Kurash**			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
3	Dây thừng tập tay	Chiếc/đội	01	
4	Dây leo	Chiếc/đội	01	
5	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		03
6	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên		01
7	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		01
8	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/đội		03
9	Túi chườm đá	Chiếc/đội		03
10	Băng cơ co dãn	Cuộn/vận động viên		05

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
11	Băng keo	Cuộn/vận động viên		05
12	Băng gối	Chiếc/vận động viên		02
13	Nịt bụng	Chiếc/đội		03
XIV	**Môn Rowing**			
1	Máy kéo tập thể lực rowing	Chiếc/đội	02	
2	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
3	Bộ đàm chịu nước	Chiếc/huấn luyện viên	01	
4	Bộ dây phao đường đua, định vị khoảng cách trong huấn luyện	Bộ/đội	01	
5	Bộ phụ kiện tháo lắp, cân chỉnh thuyền	Bộ/đội	01	
6	Cân điện tử để cân chỉnh trọng lượng thuyền	Chiếc/đội	01	
7	Cầu lên xuống thuyền	Chiếc/đội	01	
8	Đồng hồ đo tần số	Chiếc/vận động viên	01	
9	Đồng hồ vệ tinh GPS *(đo đường đua)*	Chiếc/ huấn luyện viên	01	
10	Giá 4 tầng để thuyền	Chiếc/đội	02	
11	Loa tay	Chiếc/ huấn luyện viên	01	
12	Mái chèo coxless	Chiếc/vận động viên	01	
13	Mái chèo scull	Đôi/vận động viên	01	
14	Thuyền bốn	Chiếc/04 vận động viên	01	
15	Thuyền tám	Chiếc/08 vận động viên	01	
16	Thuyền đôi	Chiếc/02 vận động viên	01	
17	Thuyền đôi	Chiếc/02 vận động viên	01	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
18	Thuyền đơn	Chiếc/vận động viên	01	
19	Túi chườm đá chấn thương	Chiếc/đội	03	
20	Quần áo tập	Bộ/vận động viên		02
21	Quần áo thi đấu	Bộ/vận động viên		02
22	Quần áo ép cân	Bộ/ đội		03
23	Bảo vệ gối	Bộ/vận động viên		01
24	Bịt cổ tay	Chiếc/vận động viên		01
25	Đai bảo vệ lưng	Chiếc/đội		03
26	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
27	Kính chống nắng	Chiếc/vận động viên		01
28	Mũ mềm vành to	Chiếc/vận động viên		01
29	Thảm cá nhân	Chiếc/vận động viên		01
30	Bánh lái	Chiếc/vận động viên		02
31	Bộ cột buồm và thanh boom	Bộ/vận động viên		02
32	Bộ phụ kiện nhỏ	Bộ/vận động viên		02
33	Bộ tay điều khiển lai	Bộ/vận động viên		02
34	Cánh buồm	Chiếc/vận động viên		02
35	Dây lèo	Chiếc/vận động viên		02
XV	**Môn Taekwondo**			
15.1	***Nội dung đối kháng***			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
3	Áo giáp điện tử	Chiếc/ đội		05
4	Áo giáp thường	Chiếc/vận động viên		01
5	Áo thun khởi động	Chiếc/vận động viên		02
6	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên; Bộ/huấn luyện viên		02
7	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		01
8	Quần áo ép cân	Bộ/ đội		10
9	Mũ tập luyện, thi đấu thường *(không gắn chip điện tử)*	Chiếc/vận động viên		01
10	Mũ tập luyện, thi đấu điện tử	Chiếc/đội		05
11	Tất điện tử	Đôi/vận động viên		02
12	Giầy tập taekwondo	Đôi/vận động viên		01
13	Găng tay	Đôi/vận động viên		02
14	Bao cát treo để đấm, đá	Chiếc/đội		03
15	Kuki	Chiếc/vận động viên		02
16	Bảo vệ mu bàn chân	Bộ/vận động viên		02
17	Bảo vệ ngực	Chiếc/vận động viên		02
18	Bảo vệ tay chân	Bộ/vận động viên		02
19	Bịt cổ chân	Đôi/vận động viên		02
20	Bịt gối	Đôi/vận động viên		01
21	Bịt răng	Chiếc/vận động viên		02
23	Dây chun	Chiếc/vận động viên		01
24	Dây kéo đàn hồi tập đá	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
25	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
26	Đích đá kép	Chiếc/đội		10
27	Đích đá vuông	Chiếc/đội		05
28	Đích đấm gắn tường	Chiếc/đội		05
29	Miếng đá lớn	Chiếc/đội		02
30	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
31	Mũ tập luyện, thi đấu có kính chắn *(dành cho lứa tuổi dưới 15, đội tuyển trẻ)*	Chiếc/đội		07
32	Băng keo cuốn	Cuộn/vận động viên		05
33	Băng thun cổ chân	Cuộn/vận động viên		05
34	Băng thun cổ tay	Cuộn/vận động viên		05
35	Băng thun gối	Cuộn/vận động viên		05
36	Bình xịt lạnh	Bình/đội		10
37	Băng keo cơ co dãn	Cuộn/đội		10
15.2	***Nội dung biểu diễn (Poomsae)***			
1	Đệm hơi (dài 12m)	Chiếc/đội	01	
2	Đệm mút hơi	Chiếc/đội		05
3	Cục mút vuông	Chiếc/đội		05
4	Bóng tròn hơi	Quả/đội		01
5	Bộ trang điểm	Bộ/vận động viên		01
6	Đĩa nhạc	Đĩa/nội dung		08
XVI	**Môn Vật**			

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Dây leo	Chiếc/đội	01	
3	Hình nộm	Chiếc/đội	02	
4	Dây thừng tập tay	Chiếc/đội	01	
5	Áo thun khởi động	Chiếc/vận động viên		01
6	Quần áo vật	Bộ/vận động viên		02
7	Quần áo ép cân	Bộ/đội		04
8	Giày vật	Đôi/vận động viên		02
9	Bó cổ chân	Chiếc/vận động viên		01
10	Bó gối	Bộ/vận động viên		01
11	Bó khủy tay	Chiếc/vận động viên		01
12	Bó lưng	Chiếc/vận động viên		01
13	Bó vai	Chiếc/vận động viên		01
14	Dây kéo đàn hồi chân	Chiếc/đội		05
15	Dây nhảy	Chiếc/đội		05
16	Túi chườm đá	Chiếc/đội		02
XVII	**Môn Vovinam**			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Đích đá vuông	Chiếc/đội	02	
3	Đích đấm gắn tường	Chiếc/đội	02	
4	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên		02
5	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		02

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
6	Áo giáp	Chiếc/vận động viên		02
7	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		05
8	Găng	Đôi/vận động viên		02
9	Mũ bảo vệ đầu	Chiếc/vận động viên		02
10	Bao cát treo	Chiếc/đội		02
11	Bảo vệ chân	Đôi/vận động viên		01
12	Bảo vệ gối	Đôi/vận động viên		01
13	Bảo vệ ngực	Chiếc/vận động viên		01
14	Bảo vệ răng	Chiếc/vận động viên		02
15	Bảo vệ tay	Đôi/vận động viên		02
16	Bịt cổ chân	Đôi/vận động viên		01
18	Đai *(xanh, đỏ)*	Chiếc/vận động viên		01
19	Dây chun tập đấm, đá	Chiếc/vận động viên		01
20	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
21	Kuki	Chiếc/vận động viên		01
22	Lampo nhỏ	Chiếc/đội		05
23	Lampo to	Chiếc/đội		05
24	Túi chuờm đá	Chiếc/đội		05
25	Vợt đá đôi	Chiếc/đội		05
26	Vợt đá đơn	Chiếc/đội		05
27	Côn	Chiếc/vận động viên		01
28	Đại đao	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
29	Dao găm (song đao)	Chiếc/vận động viên		01
30	Kiếm song luyện	Chiếc/vận động viên		01
31	Mã tấu	Chiếc/vận động viên		01
XVIII	**Môn Võ cổ truyền**			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Đích đá vuông	Chiếc/đội	02	
3	Đích đấm gắn tường	Chiếc/đội	02	
4	Võ phục tập luyện	Bộ/vận động viên		02
5	Võ phục thi đấu	Bộ/vận động viên		02
6	Áo giáp	Chiếc/vận động viên		02
7	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		05
8	Găng	Đôi/vận động viên		02
9	Mũ bảo vệ đầu	Chiếc/vận động viên		02
10	Bao cát treo	Chiếc/đội		02
11	Bảo vệ chân	Đôi/vận động viên		01
12	Bảo vệ gối	Đôi/vận động viên		01
13	Bảo vệ ngực	Chiếc/vận động viên		01
14	Bảo vệ răng	Chiếc/vận động viên		02
15	Bảo vệ tay	Đôi/vận động viên		02
16	Bịt cổ chân	Đôi/vận động viên		01
18	Đai *(xanh, đỏ)*	Chiếc/vận động viên		01
19	Dây chun tập đấm, đá	Chiếc/vận động viên		01

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng dưới 01 năm
20	Dây nhảy	Chiếc/vận động viên		01
21	Kuki	Chiếc/vận động viên		01
22	Lampo nhỏ	Chiếc/đội		05
23	Lampo to	Chiếc/đội		05
24	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
25	Vợt đá đôi	Chiếc/đội		05
26	Vợt đá đơn	Chiếc/đội		05
27	Côn	Chiếc/vận động viên		01
28	Đại đao	Chiếc/vận động viên		01
29	Tiểu đao	Chiếc/vận động viên		01
30	Kiếm	Chiếc/vận động viên		01
31	Thương	Chiếc/vận động viên		01
32	Túi chườm đá	Chiếc/vận động viên		01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH